

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH BẮC GIANG      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 28 tháng 12 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Ngô Thị Thanh Hảo

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Thân Thị Lụa

## 2. Ông Nguyễn Văn Thái

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng:** Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

\* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/07/2021, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:** Chị và anh Tr lấy nhau là tự nguyện có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng chị có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã T, huyện Yên Dũng ngày 06/12/2010, sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình nhà chồng ở tại thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đã không có hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh bắt đầu từ năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ

chồng bất đồng quan điểm sống, anh Tr không chịu khó làm ăn, suốt ngày chờì bờ cò bạc, chị tham gia thì lại đánh chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ tháng 7 năm 2021, do mẹ chồng và chị chồng đuổi chị vì khi chị và anh Tr lấy nhau gia đình nhà chồng đã không đồng ý, chị sinh con gái đầu gia đình nhà chồng không thích. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, mặc dù chị và anh Tr vẫn ở cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được vì giữa chị và anh Tr không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr càng sớm càng tốt để chị còn ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh Tr có 03 con chung là cháu Nguyễn Vân Nh, sinh ngày 10/01/2013, cháu Nguyễn Xuân Trg, sinh ngày 20/11/2014, cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/6/2020. Khi ly hôn chị nhận nuôi cả ba cháu, chị yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng/1 cháu. Hiện chị làm công nhân thu nhập mỗi tháng 10.000.000 đồng.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, thời gian chung sống với gia đình nhà chồng vợ chồng chị có đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình nhà chồng. Khi ly hôn về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, chị không có yêu cầu gì về trích chia công sức.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa chị Thơ trình bày: Cuộc sống vợ chồng khi mới cưới nhau về chung sống đã không có hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh sau một năm từ khi cưới, đến tháng 7 năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong cách giáo dục con cái. Chị xác định không còn tình cảm với anh Tr, chị giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr, sau khi giải quyết ly hôn xong chị chuyển công việc về quê chị ở tại S, Hà Nội để sinh sống và nuôi con. Về nuôi con chung nguyện vọng của chị là muốn nuôi cả ba con, nhưng anh Tr có nguyện vọng nuôi cháu Tr thì chị cũng đồng ý. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chị giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

**\* Tại bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày:** Anh và chị Th lấy nhau là tự nguyện có được tự do tìm hiểu, hai gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán, vợ chồng anh có đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã T, huyện Yên Dũng ngày 06/12/2010, sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh tại thôn Q, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu đã không có hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh bắt đầu từ năm 2020, nguyên

nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng kể từ tháng 6 năm 2021, vợ chồng vẫn ở chung một nhà, vợ chồng ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

+ Về con chung: Anh và chị Th có 03 con chung là cháu Nguyễn Vân Nh, sinh ngày 10/01/2013, cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 20/11/2014, cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/6/2020. Hiện nay cháu đang ở với chúng anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả ba cháu, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh ở nhà quán xuyên dãy nhà trọ, thu nhập từ việc cho thuê dãy nhà trọ khoảng 20.000.000 đồng/tháng

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì, thời gian chung sống với bố mẹ anh, vợ chồng anh không đóng góp công sức gì vào khối tài sản chung của bố mẹ anh, anh không có yêu cầu gì.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ

Tại phiên tòa anh Tr trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh không đồng ý ly hôn vì giữa anh và chị Th còn chưa giải quyết xong một số khúc mắc như sổ hộ khẩu, giấy khai sinh của các con chị Th còn đang giữ và khi việc ly hôn chưa giải quyết xong chị Th đã chuyển hai con anh về nhà mẹ đẻ chị Th ở, chị Thờ không cho anh thăm con và gọi điện thoại cho con, chị Th chặn số điện thoại của anh. Về con chung anh có nguyện vọng được nuôi cả ba con, hiện nay anh làm nghề tự do và thu nhập của anh chủ yếu là kinh doanh mấy gian nhà trọ. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản anh không yêu cầu giải quyết.

**\* Tài liệu, chứng cứ thu thập được:**

+ Tại biên bản xác minh với ông Nguyễn Hữu L, trưởng thôn Q, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng cung cấp như sau: Chị Th và anh Tr kết hôn từ năm 2010, sau khi kết hôn chị Th về ở chung cùng với anh Tr tại địa chỉ nhà bố mẹ đẻ anh Tr. Trong cuộc sống hàng ngày địa phương không thấy chị Th và anh Tr có mâu thuẫn gì lớn, từ tháng 6 năm 2021, địa phương không thấy chị Th cùng với anh Tr. Chị Th làm Công ty còn anh Tr ở nhà, thu nhập hàng ngày của anh Tr từ mấy gian nhà cho thuê. Nay chị Th có đơn ly hôn anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Tại bản xác minh với ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh Tr cung cấp như sau: Ông là bố đẻ của anh Tr, năm 2010 anh Tr kết hôn với chị Th, sau khi kết hôn anh Tr, chị Th chung sống cùng với gia đình ông, trong cuộc sống vợ chồng anh Tr, chị Th có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng từ

tháng 7 năm 2021 do kinh tế vì chị Th nắm giữ về tài chính không đưa tiền cho anh Tr chi tiêu, từ tháng 10 năm 2021 chị Th thuê nhà ở riêng. Gia đình hai bên có hòa giải dần xếp nhưng không có kết quả. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn thì gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị Th và anh Tr có ba con, khi ly hôn gia đình đề nghị Tòa án giải quyết để chị Th nuôi hai cháu Nh và cháu Đ, còn cháu Tr để anh Tr nuôi dưỡng. Về tài sản chung, thời gian chị Th và anh Tr sống chung với gia đình ông, anh chị không đóng góp gì vào khối tài sản chung của gia đình.

+ Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Văn Nh trình bày: Nguyên vọng của cháu muốn được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn.

+ Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Xuân Tr trình bày: Nguyên vọng của cháu muốn được ở với bố trong trường hợp bố mẹ cháu ly hôn.

- Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr; Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 10/01/2013 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/6/2020. Giao cho anh Nguyễn Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 20/11/2014; Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết; Án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục sửa chữa sai phạm: Không có

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 06/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Dũng và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Hôn nhân giữa chị Th và anh Tr là tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Chị Th và anh Tr đều thừa nhận vợ chồng chung sống không có hạnh phúc từ khi kết hôn, sau một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống về cách chăm sóc giáo dục các con. Chị Th thì cho rằng anh Tr không chịu làm ăn, suốt ngày chơi cờ bạc, còn anh Tr thì cho rằng chị Th có cách giáo dục con không hợp lý như chị Th không cho các con anh chơi với con của chị gái anh, chị gái anh cho các con anh đồ ăn gì chị Th cũng không cho lấy. Chị Th, anh Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ tháng 7 năm 2021, đến tháng 10 năm 2021 chị Th thuê nhà ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, kinh tế riêng. Chị Th và anh Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th cương quyết ly hôn, còn anh Tr không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Chị Th và anh Tr có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 10/01/2013, cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 20/11/2014 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/6/2020. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Nh và cháu Đ, còn anh Tr có nguyện vọng được nuôi cả ba cháu. Hội đồng xét thấy: Hiện cháu Nh và cháu Đ đang sống cùng chị Th, còn cháu Tr đang ở với anh Tr, nguyện vọng của cháu Nh là muốn ở với mẹ, còn nguyện vọng của cháu Tr muốn ở với bố, còn cháu Đ chưa đủ ba tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Chị Th có công việc và thu nhập ổn định, còn anh Tr không có việc làm ổn định, thu nhập chủ yếu là mấy gian nhà trọ cho thuê. Để cuộc sống của các cháu được chăm sóc ổn định, đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất và theo nguyện vọng của cháu Nh và cháu Tr. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th là phù hợp với khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th, anh Tr không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Chị Th, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn không ai được cản trở chị Th, anh Tr thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5]. Vì lợi ích của con nên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Th và anh Tr đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Tr.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 10/01/2013 và cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 16/6/2020 cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung là cháu Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 20/11/2014 cho anh Nguyễn Văn Tr nuôi dưỡng, chăm sóc.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Tr không yêu cầu giải quyết.

2.4. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000231 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Yên Dũng.

3. Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Yên Dũng.
- CCTHADS huyện Yên Dũng ;
- UBND xã Tiên Phong;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thanh Hảo**